

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/11/2021

V/v tranh chấp HNGĐ -

Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Ông Trần Văn Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2021/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2021, về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 262/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 213/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2021, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 283, tổ 6, ấp Tịnh Châu, xã Tịnh Thới, TPCL, ĐT

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu dân cư Tân Thuận Tây, tổ 4, ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, TPCL, ĐT

Chị V và anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc V trình bày: Chị V và anh Nguyễn Anh T kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, TPCL, ĐT được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 13/6/2018.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh T không lo cho gia đình và có ý định tìm người phụ nữ khác, anh T cũng không quan tâm đến vợ, con. Chị V đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 6 năm 2019. Chị V nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Tại phiên tòa, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Chị V và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lam A, sinh ngày 05/01/2019. Hiện con chung Lam A đang sống chung với chị V. Sau

khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Lam A và chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng, từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Anh T trình bày:

Anh T thống nhất lời trình bày của chị V là đúng về thời gian kết hôn, trong quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Anh T đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Ngọc V.

Về con chung: Anh T và chị V có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lam A, sinh ngày 05/01/2019. Hiện con chung Lam Anh đang sống chung với chị V. Sau khi ly hôn, anh T không đồng ý theo yêu cầu của chị V, anh T yêu cầu được nuôi con chung Lam Anh và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai và không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị V yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con*”. Bị đơn là anh Nguyễn Anh T có tổ 4, ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, TPCL, ĐT Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, TPCL, ĐT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 13/6/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị V và anh T cùng trình bày thời gian chung sống không hạnh phúc, ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Tại phiên tòa, anh T đồng ý ly hôn với chị V.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị V và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị V và anh T thống nhất ly hôn là phù hợp với quy định Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

- Về con chung: Anh T và chị V thống nhất trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lam Anh, sinh ngày 05/01/2019. Hiện con chung Nguyễn Ngọc Lam A đang sống chung với chị V từ tháng 6/2019. Chị V và anh T đều yêu cầu

được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho anh T và chị V trực tiếp nuôi dưỡng là xem xét về quyền lợi mọi mặt của con chung. Từ khi anh T và chị V không sống chung thì con chung do chị V nuôi dưỡng. Mặt khác, con chung tên Nguyễn Ngọc Lam A, sinh ngày 05/01/2019 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ để cháu có thể phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật Hôn Nhân Gia Đình có quy định: ... *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không phù hợp nên không chấp nhận.

Từ những phân tích trên xét thấy chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng, từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

- Tài sản chung và nợ chung: Đang sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chị V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000 đồng. Anh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Ngọc V và anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc V:

Chị Huỳnh Ngọc V được tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lam A, sinh ngày 05/01/2019. Hiện nay con chung đang sống với chị V.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Ngọc Lam A, sinh ngày 05/01/2019 hàng tháng với mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi Nguyễn Ngọc Lam Anh đủ 18 tuổi;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0015513, ngày 20/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ

